

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 111/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 5 - 2024

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Công Minh

2/ Ông Phùng Văn Long

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành – Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị Cẩm B, sinh năm: 1995 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Cẩm B đã trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T2 chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng đầu năm 2021, anh chị bắt đầu có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, mâu thuẫn nhau về mọi mặt. Anh chị cũng đã cho cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần

nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh chị đã ly thân nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay. Do đó, chị Bình x thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được.

Nay về tình cảm: Chị B xin ly hôn với anh anh T2.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Huỳnh Thảo V, sinh ngày 28/03/2017 và Nguyễn Huỳnh Hữu P, sinh ngày 23/11/2018, ly hôn chị B yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000đồng (1.000.000đồng/cháu/tháng).

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T2 được Toà án triệu tập hợp lệ để đến Toà án giải quyết vụ án nhưng anh T2 vắng mặt không lý do và không có bản khai gửi Toà án.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn chị B vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, về con chung chị yêu cầu tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Thảo V, sinh ngày 28/03/2017, đồng ý để anh T2 tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Hữu P, sinh ngày 23/11/2018, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật..

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Cẩm B. Cho chị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn T2.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị B giao 01 người con chung Nguyễn Huỳnh Thảo Vy, sinh ngày 28/03/2017 cho chị B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Giao 01 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Hữu P, sinh ngày 23/11/2018 cho anh T2 tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh T2 và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con .Về tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Cẩm B xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T2, địa chỉ ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T2 vắng mặt không có lý do dù đã được Toà án tổng đạt hợp lệ. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh T2.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn: Chị Huỳnh Thị Cẩm B và anh Nguyễn Văn T2 sống chung vợ chồng từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã N là tuân thủ đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng anh T2, chị B sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên gây gổ với nhau và sống không còn hạnh phúc, anh T2 và chị B cũng đã ly thân khá lâu nhưng không hàn gắn tình cảm lại được. Xét thấy, tình cảm giữa chị B và anh T2 đã có mâu thuẫn trầm trọng, giữa anh chị đã có thời gian ly thân nhau khá lâu nhưng không hàn gắn tình cảm được. Nay chị B xin ly hôn với anh T2, anh T2 được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố ý không đến Tòa án để hoà giải thể hiện anh T2 không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, nay chị Huỳnh Thị Cẩm B xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T2 là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Cẩm B cho chị Huỳnh Thị Cẩm B được ly hôn với anh Nguyễn Văn T2.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Huỳnh Thảo V, sinh ngày 28/03/2017 và Nguyễn Huỳnh Hữu P, sinh ngày 23/11/2018. Khi ly hôn chị B yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V. Xét thấy, thời gian qua cháu V được chị B chăm sóc chu đáo; cháu V có nguyện vọng sống chung chị B. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con của chị B, giao chị B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V là phù hợp; Đối với cháu P hiện tại đang sống với anh T2 và thời gian qua anh T2 chăm sóc cháu P chu đáo, ổn định nên giao cho anh T2 tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu P là phù hợp; do chị B và anh T2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị B.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Cẩm B chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình,
- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Cẩm B. Cho chị Huỳnh Thị Cẩm B được ly hôn với anh Nguyễn Văn T2.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thảo V, sinh ngày 28/03/2017 cho chị B được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao anh Nguyễn Văn T2 tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Hữu P, sinh ngày 23/11/2018. Anh T2, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T2, chị B có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Cẩm B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 10891, ngày 25 – 01 - 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành – T, được trừ vào tiền án phí xem như nộp xong.

4. Chị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc Toà án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành,
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự,
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thúy